

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH H**

---***---

Bản án số: 61/2019/HSST

Ngày: 29/ 11 /2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DÂN
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH H

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***/- Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:** Ông Đỗ Quang Lịch.

***/- Các Hội thẩm nhân dân:**

1. ông Trần Hữu S- Cán bộ hưu xã H

2. Bà Đàm Thị Thu T– Chủ tịch hội phụ nữ phường H.

***/ Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Bùi Mạnh Q– Cán bộ tòa án.

***/- Đại diện VKSND t.p H: Ông Nguyễn Anh T– Kiểm sát viên.**

Hôm nay ngày 29/11/2019 tại trụ sở TAND thành phố H mở phiên tòa, để xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 63/2019/HSST ngày 15/11/2019 và quyết định xét xử số 61/QĐXX – HS ngày 18/11/2019, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Bùi Quốc H, sinh năm 1993.

Hộ Khẩu thường trú: thôn T, xã H, huyện A, tỉnh H.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: Lớp 10/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Họ và tên bố: Bùi Ngọc H, sinh năm 1963.

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1972.

Gia đình bị cáo có hai anh em bị cáo là lớn.

Tiền án: Ngày 27/02/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/4/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H.

2. Họ và tên: Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 02/6/2001, Giới tính: Nam

Hộ Khẩu thường trú: Số 03 B, phường L, thành phố H, tỉnh H.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: Lớp 10/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Họ và tên bố: Nguyễn Xuân T, sinh năm 1976 (đã chết).

Họ và tên mẹ: Lê Thị D, sinh năm 1980.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/01/2017 bị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản và Cố ý làm hư hỏng tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.

- Các bị cáo đều có mặt tại phiên Tòa.

***/- Người bị hại:**

- Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1988 - Có mặt tại phiên tòa.

HKTT: Số 02, ngõ 187 B, phường M, TP H, tỉnh H.

***/- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980 – Có mặt tại phiên tòa.

- Địa chỉ: Số 02, ngõ 187 B, phường M, TP H, tỉnh H.

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; Vắng mặt tại phiên Tòa.

- Địa chỉ: Thôn T, xã H, Huyện A, tỉnh H.

- **Người bào chữa cho bị cáo K:** Bà Phạm Thị T – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh H; Có mặt tại phiên Tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ ngày 16/02/2019 Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 02/6/2001, trú tại Số 03 B, phường L, thành phố H điều khiển xe máy điện hiệu XMEN màu xanh, biển số 34MB-435.41 chở theo phía sau là Bùi Quốc H, Sinh năm 1993, HKTT: Thôn T, xã H, Huyện A, tỉnh H đi từ đường B, phường M về Hồ Bán Nguyệt. Khi đi đến phía trước cổng trường mầm non Lê Hồng Phong thì gặp anh Nguyễn Minh H, Sinh năm 1998, HKTT: Số 02 Ngõ 187 B, phường M, thành phố H đi xe đạp điện ngược chiều, lúc này hai bên dừng xe lại anh H nói với H “ *Mày nhìn đều gì tao* ”, thì H nói “ *Tao thích nhìn đấy* ”. Sau đó anh H quay xe lại đi về nhà mình. H bảo K điều khiển xe đi theo anh H về đến phía trước cửa nhà anh H ở số nhà 2, Ngõ 187 B, phường M, thành phố H. Đến nơi H tiếp tục nói với H “Tao với mày có vấn đề gì không, tao với mày ra ngoài này nói chuyện”. Tại đây hai bên lời qua tiếng lại cãi nhau, H dùng tay đâm vào mặt H. Bị H đánh, H đã xông vào đánh nhau với H. Gần vị trí H và H xô xát có 01 đồng gạch cũ của anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1976 (bố đẻ của H). H và H đã nhặt gạch ở trong đồng gạch này và ném nhau nhưng không trúng. Sau đó, H và H xông vào vật nhau. Thấy vậy K chạy vào can ngăn thì bị anh H túm tóc và đâm một nhát vào trán của K. H và H rời nhau ra. Lúc này, H nhặt 01 viên gạch ném về phía anh H nhưng không trúng. H tiếp tục xông vào vật nhau với H. K khi vào can H và H không đánh nhau mà lại bị H đánh nên đã bức tức, xông vào cùng với H đánh H. K dùng tay không đâm vào lưng của H. Bị K đánh, H đã rời H ra để xông vào vật nhau với K. Khi K và H đang ôm, vật nhau thì H cầm một viên gạch đập về phía người của H nhiều nhát. Trong số những nhát đập này có một nhát đập trúng vùng cằm phải của H khiến cho H bị choáng. Ngoài đập vào đầu H, H còn đập vào tay phải của K khiến K phải buông H ra. Khi K buông H ra thì H ngã xuống dưới đường, H tiếp tục cầm viên gạch đập 01 nhát vào vùng mặt, má bên trái của anh H. Lúc này, mọi người chạy ra can ngăn thì H và K không đánh anh H nữa. Hậu quả anh H bị thương tích ở vùng đầu, mặt và mu bàn tay phải, phải đi cấp cứu tại Bệnh viện đa kH

tỉnh H sau đó chuyển nên điều trị tại bệnh viện Việt Đức – TP Hà Nội; H bị sưng nề bầm tím vùng cằm; K bị xước da, sưng tấy vùng trán, cánh tay phải và mu bàn tay phải.

Bản kết luận pháp y về thương tích số 62/2019TgT ngày 10/4/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh H, kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 65% (sáu mươi năm phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích là dạng vật tầy cứng và vật cứng có gờ cạnh không đều gây nên.

Đối với thương tích của H và K, ngày 22/3/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 64 và 65 trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên đối với H và K nhưng cùng ngày cả H và K đều có đơn xin từ chối giám định thương tích. Do đó, không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với hành vi của anh H đánh gây thương tích cho H và K; không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với hành vi của H đánh gây thương tích cho K.

Vật chứng được Cơ quan điều tra thu giữ gồm:

01 viên gạch kích thước 20 x 5 x 10 cm; 01 viên gạch kích thước 21 x 5,5 x 10,5 cm; 01 viên gạch kích thước 21,5 x 6 x 10 cm; 01 viên gạch kích thước 13,5 x 5,5 x 10 cm; 01 viên gạch kích thước 12,5 x 6 x 7 cm; 01 viên gạch kích thước 20,5 x 5,5 x 10 cm; 01 viên gạch kích thước 21 x 5,5 x 9,5 cm; 01 viên gạch kích thước 21 x 5 x 9,3 cm; 01 viên gạch kích thước 11 x 6 x 6 cm; 01 viên gạch kích thước 21 x 6 x 9 cm và 15 mảnh gạch đá; 01 (một) xe máy điện nhãn hiệu XMEN, màu xanh, BKS: 34 MĐ – 435.41 đã qua sử dụng; 01 tuýp nhựa màu trắng, nắp màu đen bên trong có chứa mẫu máu thu của H.

Bản kết luận giám định số 1144/C09(P3) ngày 29/3/2019 của Viện KH học hình sự Bộ Công an kết luận trong số các viên gạch, mảnh gạch Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã thu giữ tại hiện trường vụ án có dấu vết đường vân nhưng các dấu vết này nhòe, mờ không đủ yếu tố giám định.

Đối với chiếc xe máy điện nhãn hiệu XMEN, màu xanh, BKS: 34 MĐ – 435.41 thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị T, quá trình H và H sử dụng xe đi đánh nhau chị T không biết nên ngày 10/5/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại chiếc xe nêu trên cho chị T.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Minh H yêu cầu bị cáo H và K phải liên đới bồi thường thiệt hại cho anh H tổng số tiền 58.000.000 đồng bao gồm tiền điều trị thương tích là 54.200.000 đồng, tiền thu nhập bị mất của người chăm sóc cho anh H trong quá trình anh H điều trị thương tích là 3.800.000 đồng. Bị cáo H và K đều đồng ý với yêu cầu bồi thường của anh H.

Ngày 16/02/2019 chị Nguyễn Thị T (mẹ đẻ của bị cáo H) đã bồi thường thay cho H số tiền 10.000.000 đồng cho gia đình anh H. Ngày 27/6/2019 chị T tiếp tục nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H số tiền 5.000.000 đồng để bồi thường thiệt

hại thay cho bị cáo H. Đối với số tiền 15.000.000 đồng chị T bồi thường thay bị cáo H, chị T không yêu cầu bị cáo H phải trả lại cho chị T.

Quá trình điều tra Bùi Quốc H và Nguyễn Ngọc K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 59/QĐ – VKS – HS ngày 13/11/2019 của VKSND thành phố H đã truy tố ra trước TAND thành phố H để xét xử bị cáo Bùi Quốc H và Nguyễn Ngọc K về tội “ Cố ý gây thương tích ” theo quy định tại điểm d khoản 4 điều 134 – BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo Bùi Quốc H và Nguyễn Ngọc K đã ăn năn hối cải thành khẩn khai nhận rõ về hành vi phạm tội của mình và xin được hưởng mức án thấp nhất để cải tạo sớm trở về với gia đình. Các bị cáo nhất trí với mức bồi thường mà anh H người bị hại đã đưa ra tổng là 58.000.000đ. Bị cáo H nhận bồi thường toàn bộ 58.000.000đ cho người bị hại cho cả bị cáo K, bị cáo K nhất trí. Bị cáo H khai nhận đã nói với mẹ bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại được 15.000.000đ.

- Anh H người bị hại: Đề nghị HĐXX xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật. Về phần bồi thường thiệt hại anh yêu cầu phải bồi thường cho anh toàn bộ chi phí điều trị vết thương phục hồi sức khỏe và tiền mất thu nhập của người phục vụ những ngày anh nằm viện điều trị tổng số tiền 58.000.000đ, anh nhất trí để một mình bị cáo H bồi thường toàn bộ cho anh số tiền trên. Ngoài ra anh không có gì đề nghị thêm nữa.

- Bà H mẹ người bị hại H: Đề nghị xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật. Về vật chứng là những viên gạch là của gia đình bà, bà không yêu cầu xin lại nữa mà cho tiêu hủy. Về phần bồi thường thiệt hại bà cũng nhất trí ý kiến của anh H ở trên, không có yêu cầu gì khác nữa.

- Người bào chữa cho bị cáo K bà T: Về tội danh bà không có ý kiến gì, bà đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 90, 91, khoản 1 Điều 101 BLHS cho bị cáo K và cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất vì bị cáo phạm tội khi chưa đến 18 tuổi. Về phần bồi thường thiệt hại bà nhất trí với sự tự nguyện của bị cáo H, để H bồi thường toàn bộ cho người bị hại.

Quan điểm của đại diện VKSND thành phố H: Vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng và đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm d khoản 4 điều 134; Điều 17, Điều 58 BLHS; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136 BLTTHS và NQ số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức án, lệ phí Tòa án, đối với cả hai bị cáo.

Riêng bị cáo H áp dụng điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; Điều 468, Điều 585, Điều 590 BLDS.

Riêng bị cáo K áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 90, khoản 1, 6 Điều 91, khoản 1 Điều 101 BLHS.

- **Xử phạt:** Bị cáo Bùi Quốc H 07 (Bảy) năm 03 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 22/4/2019.

- **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Quốc K 05 (Năm) năm 03 tháng đến 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/5/2019.

Các biện pháp tư pháp:

- **Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo H nhận một mình bồi thường toàn bộ cho anh H, bị cáo K và người bị hại, anh H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà H mẹ người

bị hại cũng nhất trí để bị cáo H bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, do đó buộc bị cáo H phải bồi thường cho anh H người bị hại tổng số tiền là 58.000.000đ, được trừ 15.000.000đ đã bồi thường, còn lại phải bồi thường tiếp 43.000.000đ.

Đối với số tiền 15.000.000đ bà Nguyễn Thị T là mẹ đẻ của bị cáo H đã bỏ ra bồi thường cho người bị hại. Bà T cho, không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- **VỀ VẬT CHỨNG:** Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ những viên gạch đã thu giữ và 01 tuýp nhựa màu trắng, nắp màu đen bên trong có chứa mẫu máu thu của H, vì không còn giá trị sử dụng.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã trình bày và 01 tuýp nhựa màu trắng, nắp màu đen bên trong có chứa mẫu máu thu của H, vì không còn giá trị sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay, hoàn toàn phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người bị hại anh H; phù hợp với lời khai của những người làm chứng và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Ngoài ra còn phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã trình bày: Bản báo cáo khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; Giấy chứng thương và bệnh án điều trị vết thương của anh H; Bản kết luận giám định của Trung tâm pháp y tỉnh Hưng Yên và bản ảnh giám định thương tích đối với bị hại H; phù hợp với biên bản, sơ đồ, bản ảnh thực nghiệm điều tra. Ngoài ra còn phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có liên quan trong hồ sơ vụ án.

Do đó đã có cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 16/02/2019, tại ngõ 187 đường B, phường M, thành phố H do có mâu thuẫn nên giữa Bùi Quốc H, Nguyễn Ngọc K và anh Nguyễn Minh H đã xảy ra xô xát, đánh nhau. Trong quá trình K và H đang ôm, vật nhau H đã cầm 01 viên gạch đập 01 nhát vào vùng cằm của anh H khiến anh H bị ngã xuống đường. H tiếp tục cầm 01 viên gạch bằng tay phải đập một nhát vào vùng mặt, má bên trái của anh H khiến anh H bị thương tích ở vùng đầu, mặt. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh H do thương tích gây lên là 65 %.

Nên Vi phạm có lỗi nên thành phố H đã Truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố H để xét xử bị cáo Bùi Quốc H và bị cáo Nguyễn Ngọc K về tội Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, là hoàn toàn đúng pháp luật, không oan sai.

Hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng gây nguy hiểm cho xã hội, làm tổn hại sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật an ninh xã hội. Gây tâm lý Hng mang lo sợ và sự bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân ở địa phương. Do đó cần phải xét xử nghiêm minh, dành cho các bị cáo một hình phạt thỏa đáng tương ứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, để cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Vụ án là đồng phạm, bị cáo H giữ vai trò chính là người dùng gạch đập vào đầu và người gây thương tích chính cho anh H. Bị cáo K đóng vai trò là người thực hành, giúp sức ôm H để bị cáo H dùng gạch đập vào người và đầu, mặt gây thương tích cho anh H, nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

+ Tình tiết tăng nặng:

Bị cáo Nguyễn Ngọc K không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo Bùi Quốc H ngày 27/02/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng nên bị cáo H phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo H và K là cơ quan điều tra và phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cả hai bị cáo Bùi Quốc H và Nguyễn Ngọc K được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H đã tác động gia đình bồi thường 15.000.000đ cho người bị hại và bị cáo có bố đẻ ông Bùi Ngọc Hoàn là người có công với Cách mạng được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba và Huân chương chiến sĩ vẻ vang, nên bị cáo H được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo K phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, do đó cần áp dụng Điều 90, khoản 1 và 6 Điều 91, khoản 1 Điều 101 BLHS, để áp dụng hình phạt đối với bị cáo. Trong vụ án này người bị hại là anh H cũng có lỗi một phần, đã bị Công an thành phố H xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau gây thương tích cho bị cáo H và K, nên cần áp dụng thêm cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS

***/- Về trách nhiệm dân sự:** Anh Nguyễn Minh H yêu cầu bồi thường thiệt hại tổng số tiền 58.000.000 đồng bao gồm, tiền điều trị thương tích là 54.200.000 đồng, tiền thu nhập bị mất của người chăm sóc cho anh H trong quá trình anh H điều trị thương tích là 3.800.000 đồng. Bị cáo H nhận một mình bồi thường toàn bộ cho anh H. Bị cáo K và anh H là người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà H mẹ người bị hại cũng nhất trí để bị cáo H bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, do đó buộc bị cáo H phải bồi thường cho anh H người bị hại tổng số tiền là 58.000.000đ, được trừ 15.000.000đ đã bồi thường, còn lại phải bồi thường tiếp 43.000.000đ.

Đối với số tiền 15.000.000đ bà Nguyễn Thị T là mẹ đẻ của bị cáo H đã bỏ ra bồi thường cho người bị hại. Bà T cho bị cáo không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

***/- Về xử lý vật chứng:** Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ những viên gạch đã thu giữ và 01 tuýp nhựa màu trắng, nắp màu đen bên trong có chứa mẫu máu thu của H, vì không còn giá trị sử dụng.

***/- Về án phí:** Buộc các bị cáo H và K phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 136 - BLTTHS và NQ số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức án, lệ phí Tòa án.

***/- Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

Quyết định

***/- Tuyên bố:** Bị cáo Bùi Quốc H và bị cáo Nguyễn Ngọc K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

***/- Áp dụng:** Điểm d khoản 4 điều 134; Điều 17, Điều 58 BLHS; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136 BLTTHS và NQ số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức án, lệ phí Tòa án, đối với cả hai bị cáo.

Riêng bị cáo H áp dụng điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, Điều 468, Điều 585, Điều 590 BLDS.

Riêng bị cáo K áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 90, khoản 1 và 6 Điều 91, khoản 1 Điều 101 BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Bùi Quốc H 07 (Bảy) năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 22/4/2019.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc K 05 (Năm) năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/5/2019.

***/- Về trách nhiệm dân sự:**

Buộc bị cáo Bùi Quốc H phải bồi thường cho anh Nguyễn Minh H 58.000.000đ, được trừ 15.000.000đ đã bồi thường (Trong đó 10.000.000đ đã giao cho gia đình anh H, còn lại 5.000.000đ hiện đang có tại tài khoản của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố H, Chi cục thi hành án sẽ có trách nhiệm trả cho anh H), còn lại buộc bị cáo H phải bồi thường tiếp cho anh H 43.000.000đ nữa.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và người bị hại là anh H có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp, nếu bị cáo H chậm thi hành khoản tiền phải bồi thường cho anh H ở trên, thì sẽ phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 468 BLDS tương ứng với thời gian chậm thi hành.

Đối với số tiền 15.000.000đ bà Nguyễn Thị T là mẹ đẻ của bị cáo H đã bồi thường cho người bị hại, bà T không yêu cầu H phải trả lại cho bà, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

***/- Về xử lý vật chứng:** Tịch thu cho tiêu hủy 01 viên gạch kích thước 20 x 5 x 10 cm; 01 viên gạch kích thước 21 x 5,5 x 10,5 cm; 01 viên gạch kích thước 21,5 x 6 x 10 cm; 01 viên gạch kích thước 13,5 x 5,5 x 10 cm; 01 viên gạch kích thước 12,5 x 6 x 7 cm; 01 viên gạch kích thước 20,5 x 5,5 x 10 cm; 01 viên gạch kích thước 21 x 5,5 x 9,5 cm; 01 viên gạch kích thước 21 x 5 x 9,3 cm; 01 viên gạch kích thước 11 x 6 x 6 cm; 01 viên gạch kích thước 21 x 6 x 9 cm và 15 mảnh gạch đá; 01 tuýp nhựa màu trắng, nắp màu đen bên trong có chứa mẫu máu thu của H.

(Tình trạng số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan công an thành phố H với Chi cục thi hành án Dân sự thành phố H).

***/- Về án phí:** Buộc bị cáo Bùi Quốc H và bị cáo Nguyễn Ngọc K mỗi bị cáo phải chi trả 200.000đ tiền án phí HSST. Ngoài ra còn buộc bị cáo H phải chịu 2.150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

***/- Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo, người bị hại và bà H người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại UBND nơi thường trú.

Nội nhữn:

- VKSND thành phố H
- CA thành phố H

**Tm.húi @ảng xĐt xũ
THẨM PHÁN - Chũ to¹ phi^an to^p**

- Bị cáo, bị hại,
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- Phòng kiểm tra TAND tỉnh.
- Lưu hồ sơ

Đỗ Quang L